

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2010/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 4 năm 2010

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chức danh và mức phụ cấp hằng tháng đối với
những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn
và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 23**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 837/TTr-UB ngày 30 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chức danh và mức phụ cấp hằng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua quy định chức danh và mức phụ cấp hằng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

I. Chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) như sau:

1. Chức danh:

a. Xã loại 1: Bố trí không quá 22 người (có 27 xã), gồm các chức danh sau đây:

a1) Trưởng Ban Tổ chức;

a2) Trưởng Ban Tuyên giáo,

a3) Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra,

- a4) Trưởng Ban Thanh tra nhân dân,
- a5) Phó Trưởng Công an,
- a6) Phó Chỉ huy Trưởng quân sự,
- a7) Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam,
- a8) Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh,
- a9) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam,
- a10) Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam,
- a11) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam,
- a12) Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ,
- a13) Chủ tịch Hội Người cao tuổi,
- a14) Cán bộ phụ trách Dân vận,
- a15) Cán bộ Văn phòng Đảng ủy,
- a16) Cán bộ Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi hoặc Quản lý đô thị,
- a17) Cán bộ Công nghiệp - Thương mại và Dịch vụ,
- a18) Cán bộ Khuyến nông - Thú y cơ sở,
- a19) Cán bộ Lao động-Thương binh và Xã hội-Dân số-Gia đình và Trẻ em,
- a20) Cán bộ Đài truyền thanh-Quản lý nhà Văn hoá- Tôn giáo và Dân tộc,
- a21) Cán bộ Nội vụ - Thi đua - Công đoàn,
- a22) Cán bộ Thủ quỹ - Văn thư lưu trữ.

Các chức danh Trưởng Ban Tổ chức, Trưởng Ban Tuyên giáo, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra nếu Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm thì được bổ sung chức danh Phó Trưởng Ban, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra hoặc cán bộ phụ trách nhưng bảo đảm không vượt quá số lượng chức danh theo quy định.

b) Xã loại 2: Bố trí không quá 20 người (có 131 xã). Các chức danh được bố trí tương tự như xã loại 1 ở trên. Riêng chức danh Trưởng Ban Tuyên giáo bố trí kiêm nhiệm vụ công tác Dân vận, Trưởng Ban Tổ chức bố trí kiêm nhiệm vụ công tác Văn phòng Đảng ủy.

c) Xã loại 3: Bố trí không quá 19 người (có 26 xã). Các chức danh bố trí tương tự như xã loại 2 ở trên. Riêng chức danh Cán bộ Nội vụ - Thi đua - Công đoàn bố trí kiêm nhiệm vụ Thủ quỹ - Văn thư lưu trữ.

2. Mức phụ cấp hằng tháng:

a) Mức phụ cấp hằng tháng bằng hệ số 1,0 theo mức tiền lương tối thiểu chung của khu vực hành chính sự nghiệp đối với các chức danh sau: Trưởng Ban Tổ chức, Trưởng Ban Tuyên giáo, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, Trưởng Ban Thanh tra nhân dân, Phó Trưởng Công an, Phó Chỉ huy Trưởng quân sự, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam, Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Cán bộ phụ trách Dân vận, Cán bộ Văn phòng Đảng ủy.

Trường hợp các chức danh Trưởng Ban Tổ chức, Trưởng Ban Tuyên giáo, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra do đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư kiêm nhiệm thì cấp Phó hoặc cán bộ phụ trách được hưởng mức phụ cấp này.

b) Mức phụ cấp hằng tháng bằng hệ số 0,95 theo mức tiền lương tối thiểu chung của khu vực hành chính sự nghiệp đối với các chức danh sau: Cán bộ Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi hoặc Quản lý đô thị, Cán bộ Công nghiệp - Thương mại và Dịch vụ, Cán bộ Khuyến nông - Thú y cơ sở, Cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Dân số - Gia đình và Trẻ em, Cán bộ Đài truyền thanh - Quản lý nhà Văn hóa - Tôn giáo và Dân tộc, Cán bộ Nội vụ - Thi đua - Công đoàn, Cán bộ Thủ quỹ - Văn thư lưu trữ.

II. Chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

1. Chức danh:

a) Ở thôn, tổ dân phố được bố trí tối đa không quá 03 người, gồm các chức danh: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố.

b) Công an viên ở thôn, tổ dân phố được thực hiện theo Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ và Nghị quyết số 20/2009/NQ-HĐND ngày 10/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

2. Mức phụ cấp hằng tháng:

a) Các chức danh: Bí thư Chi bộ thôn, Bí thư Chi bộ Tổ dân phố, Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố được hưởng mức phụ cấp hằng tháng bằng hệ số 0,95 so với mức tiền lương tối thiểu chung của khu vực hành chính sự nghiệp.

b) Chức danh Công an viên ở thôn, tổ dân phố được hưởng mức phụ cấp hằng tháng bằng hệ số 0,95 so với mức tiền lương tối thiểu chung của khu vực hành chính sự nghiệp.

III. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh:

1. Những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường thị trấn và ở thôn, tổ dân phố nếu kiêm nhiệm chức danh trên mà giảm được 01 định xuất thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% mức phụ cấp hiện hưởng. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% (Thực hiện theo qui định tại khoản 1, khoản 2, Điều 10 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ).

2. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động được hưởng 90% mức phụ cấp của chức danh hiện đảm nhiệm.

IV. Thời gian thực hiện: từ ngày 01/5/2010.

Điều 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 19/2004/NQ-HĐNDK10 ngày 11/12/2004 của HĐND tỉnh khoá X về việc quy định chức danh, số lượng và mức

phụ cấp hằng tháng đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố và Nghị quyết số 57/2006/NQ-HĐND ngày 12/12/2006 của HĐND tỉnh khoá X về việc điều chỉnh mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố.

Điều 3. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá X, kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 09 tháng 4 năm 2010./.

CHỦ TỊCH

Phạm Minh Toán